

Phẩm 28: BỐN TÔN TAM-MUỘI

Bấy giờ, Chấp Kim cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn xin nói các Tôn vị khiến cho oai nghiệm hiện tiền, khiến Tôn vị hiện hình. Các chân ngôn, các Bồ-tát tu hành Bồ-tát. Do làm hình ấy khiến người tu quán duyên theo Tôn hình, tức hình Bốn tôn đồng với thân mình, không có nghi ngờ mà được Tất-địa. Nói rồi như thế. Phật bảo Chấp Kim cương Bí Mật Chủ rằng: Lành thay, lành thay Bí Mật Chủ, các ông đã hỏi ta. Bấy giờ, Kim cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Bạch thế Tôn xin nói về sự: Linh nghiệm của Bốn tôn, khiến các chân ngôn, các Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, quán hình tượng Bốn tôn. Phật bảo Bí Mật Chủ rằng: Các tôn vị có ba thứ hình tượng tức là chữ, ấn và hình mạo. Chữ ấy có hai tức là tiếng và tâm Bồ-đề. Kế là ấn cũng có hai, tức có tướng và vô tướng. Tướng nghĩa là sắc, tức có hình tượng và không hình tượng. Hình tôn vị cũng có hai, tức tịnh và chẳng tịnh. Ngoài Chứng tịnh hình thì hình ấy tức là thân, thể đồng với không, lia tất cả tướng, chẳng phải thân tịnh có tướng thì có hiển hình các sắc, hai thứ hình tôn ấy thành hai việc. Có tướng cho nên thành có tướng, phi tướng cho nên tùy sinh phi tướng Tất-địa. Ở trên cũng lệ theo ở trước.

Kế là dẫn Phật làm chứng. Có tướng nên thành có tướng, Phật thường nói như thế. Nếu tâm trụ Phi tướng thì sẽ thành phi tướng. Lại Phật nêu trước, cho nên thành tất cả thứ. Phải trụ vào Bi tướng, vì nói sự tùy tâm nên phải cầu xuất thế. Nhờ quán hình sắc Bốn tôn mà được Tất-địa vô ngại. Trên đây là Kim cương Thủ hỏi. Bốn tôn tiếng Phạm là Ta-dã-địa-đề-phước-đa, nếu chỉ nói Đề-phước-đa là chỉ cho nghĩa Tôn. Tôn cũng gọi là Tự tôn, nghĩa là tôn mà mình trì, nhưng người tu ấy hợp thì Bốn tôn liền giáng lâm đạo tràng mà đến che chở cho. Song người tu này trước khi thực hành còn là phàm phu không có đức lực, làm sao cảm được Phật Bồ-tát ứng hiện như thế. Chỉ do Phật và Bồ-tát ấy trước đã lập thệ nguyện lớn rằng: Nếu có chúng sinh y theo pháp này của ta mà tu hành không thiếu thì ta sẽ ngâm cảm ứng hoặc tuy chẳng đến mà ở xa che chở. Nếu người tu đúng phép tắc mà ta chẳng ứng phó tức là trái với bốn nguyện. Cho nên chẳng thể chẳng ứng. Như minh châu hướng về trăng thì có nước, gương sáng hướng về mặt trời có lửa, nhân duyên tương ứng mà không tư niệm. Pháp này cũng có thể làm dụ, không phải là Chư Phật có tâm làm mà đồng với phàm phu ứng phó. Nếu tâm chẳng tương ứng, sự duyên có thiếu sót thì Bốn tôn không che chở, cho nên không ứng nghiệm, chẳng phải là lỗi của Phật Bồ-tát. Song người tu vì

việc này mà phải chánh quán thân thanh tịnh của Bồ tôn. Thân thanh tịnh nếu đã thấy rồi liền dùng thân mình mà làm thân Bồ tôn. Như thế không còn lo nghĩ. Chỗ cầu Tất-địa không quả nào chẳng thành. Kinh nói duyên tức là người tu nếu y cứ theo Bồ tôn làm quán như thế mà không nghĩ thì tương ứng với Bồ tôn ấy, không có tâm nghi ngờ. Cho nên chỗ tu sẽ thành. Ở trên đã hỏi xong.

Phật bảo lành thay, lành thay Bí Mật Chủ! Ông hỏi ta được việc như thế. Cho nên Kim cương Thủ hãy khéo tác ý, ta sẽ giảng nói. Cho đến nguyện muốn nghe. Vì Kim cương Thủ khéo thứ lớp mà hỏi nghi. Vì khuyên các Bồ-tát tu hạnh chân ngôn ở vị lai, lại ủy dụ khuyên răn. Kế Phật bảo Bí Mật Chủ rằng: Hình Bồ tôn có ba việc, đó là chữ, ấn, và hình. Hình là hình Bồ tôn. Chữ kia có hai là tiếng và tâm Bồ-đề. Nghĩa là người tu đầu tiên tu hành chữ, lược có hai thứ quán nghĩa của chữ: Một là chỉ quán tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề này tức là chữ, nghĩa là A-ca-giá-tra-đa-bà... chỉ nêu chữ đầu, nhưng các chữ đều như thế, xem là đầu tiên nói là tâm Bồ-đề. Hoặc quán tự luân, nghĩa là chân ngôn sở trì làm luân hình vào thân, như phẩm trì tụng trên nói, hoặc quán chữ hạt giống đều như thế. Hoặc chẳng quán chữ mà chỉ niệm tiếng, nghĩa là trên quán tiếng này như tiếng chuông mõ thứ lớp chẳng dứt, đồng thời tiếng này mà điều hòa hơi thở ra vào, như trên nói đều như thế, đã nói chữ xong.

Ấn hình cũng có hai, tức hình và vô hình. Hình là có màu xanh vàng đỏ trắng, các hình vuông tròn, tam giác... co duỗi, ngồi đứng và chỗ ở. Ấn là chấp ấn, tức là đao, luân, dây lụa, chày Kim cương... Sơ tâm thì duyên riêng mà quán, nghĩa là trước quán hình vẽ Tôn, vị, y cứ theo đây mà quán gọi là có hình. Sau dần thuần thực lại dùng năng lực gia trì tự nhiên mà hiện tương ứng với tâm. Bấy giờ, Bồ tôn này chỉ từ tâm hiện chẳng khác duyên ngoài, cho nên nói là vô hình. Ở đây nói là mới được Tam-muội, thấy Bồ tôn ấy hình như thế, sắc như thế, chỗ ở như thế, ngồi đứng như thế, trong Mạn-đồ-la như thế mà trì đến như thế. Cũng là có tướng nên gọi là có hình. Sau chuyển chân ngôn rõ ràng thấy ngay. Như hình ảnh trong gương chẳng tưởng mà thấy, cho nên gọi là vô hình. Kế là hình Bồ tôn có hai thứ, tức là thanh tịnh và phi thanh tịnh. Nghĩa là người tu ấy trước nhân có tướng mà dẫn vào vô tướng, trước quán vắng ánh sáng tròn của Phật Bồ-tát và ấn thân trước làm chẳng thấy. Riêng vẽ tượng mà quán, dần dần pháp lực che chở mà dần được sáng tỏ, còn có chỗ chướng, nhắm mắt thì thấy, mở mắt thì không thấy. Kế là dần dần nhắm mắt mở mắt đều thấy rõ. Dần dần chẳng cần chú

ý cũng thấy. Cho đến chạm thân cũng không có ngại, cũng như mắt đối với người thế gian. Do có tướng này mà dần dần dẫn vào chỗ thanh tịnh vì có tướng nên gọi là phi tịnh. Do Tam-ma-tư-đa dẫn vào mà trụ vào chỗ thanh tịnh vắng lặng vô tướng, nên gọi là tịnh. Tịnh là quả, phi tịnh là nhân. Phi tịnh tức là các loại hình sắc ấn tượng, từ phi tịnh này dẫn mà thành tịnh, do nhân vô thường mà đến quả Thường. Đây gọi là ba việc, đều có hai thứ, tức thực hành theo thứ lớp. Quán từ chân ngôn mà quán chữ, kế là quán tiếng nhỏ dần, kế là quán hình Tôn vị cũng nhỏ dần. Kế chẳng cần duyên khác mà quán rất tỉ mỉ. Kế là đối với ở vô duyên lại có tịnh, bất tịnh và thuần tịnh. Hoặc có thể tắt ngang mà nói ba việc này đều có phương tiện thế và xuất thế, nên đều có hai.

Kinh nói hai thứ ấy, hai tức là từ trên ba việc đều có hai thứ ấy, trong hai thứ ấy tức có hai việc. Thành tựu có tướng cho nên có tướng, phi tướng cho nên phi tướng; Tất-địa tùy sinh... Nghĩa là nếu dùng sự có tướng mà quán thấy, thì đối với có tướng sẽ được thành tựu. Lại nói ba việc này ở trong hai thứ dùng bất cứ một việc nào đều được thành tựu. Nhưng đều có thế và xuất thế thành tựu và sự thành lý thành. Cho nên trong ba thứ trước đều có hai thứ thành tựu hai việc. Kinh nói có tướng thì có tướng muốn thành, nếu trụ vào phi tướng thì phi tướng thành tựu. Cho nên thành một việc phải trụ vào phi tướng. Đây là khuyên khiến là tất cả tướng mà trụ vào phi tướng. Kết khuyên là: Vì trụ vào phi tướng là lý thành tựu, tất cả không thể suy nghĩ bàn luận thần biến, chẳng cần thêm tâm tướng mà tự nhiên thành nghiệp mẫu nhiệm. Không phải như thành tựu thế gian ở tâm hành sinh diệt mà năng lực có hạn, lại không rốt ráo. Cho nên khuyên lấy cao quý ấy. Đây là nói riêng trong Đại Bát-nhã có nói đủ việc rửa sạch quán tâm. Nhưng phải có gốc. Nay người tu trước đối với duyên mà khởi quán. Cho đến thấy đủ Phật mười phương hội, các thế giới các thứ cảnh giới được dùng lấy làm Tất-địa, sau mới có Bát-nhã chùi rửa sạch hết, tức thành đại dụng không thể suy nghĩ bàn luận, chóng được quả Phật. Nếu chẳng biết làm theo thứ lớp, chỉ xem văn ấy chẳng vào chỗ (sâu kín) rất hiểu lầm ý kinh ông chột như thế mà vào không mất đạo viên đốn. Cho nên đối với phẩm này phải quán kỹ ý nó.

Phẩm 29: VÔ TƯỚNG TAM-MUỘI

Lại nữa, Đại Nhật thành tựu bảo Kim cương Bí Mật Chủ rằng: Nay Bí Mật Chủ, môn chân ngôn ấy các Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát ưa thích thành tựu Tam-muội vô tướng. Phải suy nghĩ như vậy: Tướng từ đâu sinh, từ thân mình hay thân ý mình sinh. Nhưng thân ấy do nghiệp mà sinh, đồng với cỏ cây ngói đá, nghĩa là tự tánh như thế, thân nghiệp sinh tự tánh như thế, trơ trơ đồng gỗ đá. Nghiệp sinh nghĩa là từ nhất khởi này quán là có tướng, có tướng là ngoài, ngoài có thân ngữ như thế mà quán. Ngu ngơ đồng cỏ cây tánh lìa tạo tác, tức là nghiệp tự sinh. Từ nhân nghiệp sinh là trong ngoài sinh, tức gỗ đá tạo lập là ngoài.

Phẩm kế, Phật bảo Kim cương Thủ Bí Mật Chủ, đó là phi tướng Tam-muội thành tựu nguyện ước muốn Chân ngôn môn Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, suy nghĩ như vậy. Từ đâu tướng sinh? Tức thân mình hay tâm ý mình, tức là tu Du-già, đã quán được Bốn tôn cho đến hiện được các thứ cảnh kỳ diệu. Nhưng cũng thuộc Tam-muội ở đời, chưa được tuệ bình đẳng. Nay lại chỉ bày vào ba bình đẳng mà quán. Nếu quán này rõ ràng, hiểu được thật tướng của thân, miệng, ý mình tức là vào tịnh tâm Bồ-đề sơ pháp môn thượng Bồ-tát địa. Đây là giải thích riêng, nhưng đại ý như thế. Trước nói thân thật tướng mà quán. Nghĩa là kinh nói: Thân ấy nghiệp sinh các tánh cây cỏ ngói đá... như thế mà lìa (trơ trơ) như ngoại tác. Hoặc nghiệp sinh như hình tượng thấy bình đẳng là bình đẳng, ấy là văn kinh.

Như trên nói phải trụ vào phi tướng, nay trong phẩm này nếu người tu chân ngôn, nếu muốn thành tựu được phi tướng Tam-muội này thì phải tạo ra quán này. Kinh nói thân mình, tâm ý mình tức là từ tâm có nghĩ sinh ra. Tâm là tâm thanh tịnh, ý là phân biệt. Nhưng thân này đồng với gỗ đá, tánh nó ngu ngơ. Nói bốn đại này nếu lìa tâm thì đồng với gỗ đá. Như trong Đại Bát-nhã quán thân tâm xứ có nói. Như người sáng mắt tự thấy các sâu mọt trong gạo thóc. Thân này cũng như thế. Khi quán thân niệm xứ thì tự thấy ba mươi sáu vật đều có tướng khác. Bấy giờ, thân tướng liền dứt. Như khi thấy lúa thóc thì tên sâu mọt liền mất. Cho đến mỗi pháp đều duyên sinh thứ lớp mà nói kỹ. Kế lại nói thân đồng với tượng. Như làm tượng thì lấy các vật đất gỗ hòa hợp mà làm tượng, hoặc Phật, hoặc trời, hoặc cha mẹ các hình tượng khác. Vì chẳng khéo quán nên tùy tôn vị sinh mà kính yêu. Nhưng mỗi pháp nhìn kỹ thì chỉ là các duyên hòa hợp, không có tự tánh. Nay thân ta cũng như thế. Các duyên giả hợp tự chẳng hiểu nên thấy có sinh thân, nếu xét kỹ

thì đều không tự tánh, chỉ từ duyên mà có, như cảnh huyễn từ duyên mà sinh thật chẳng thật có. Lại thân này do tâm mà có hình dạng như sáu căn có biết, nhưng thật ra chẳng đúng thế. Như tâm người cũng quán sát, có chỗ trụ, thì dù mặt trời sáng mà có người chẳng thấy, tuy sấm sét gầm rú mà có lúc chẳng nghe, lại như quá khứ Tỳ-kheo nhất tâm thiền quán ngồi ở bên đường, có đại quân đi qua mà không thấy. Phải biết nếu lìa tâm thì thân này tuy đủ các căn mắt tai mà cũng như gỗ đá vô tri. Lại như lấy tượng mà dụ như các tượng gỗ đá này bị lửa đốt, nước cuốn, dao chặt, chày Kim cương nghiền nát hoặc mắng chửi thậm tệ thì chẳng động chút tâm tưởng, khiến buồn giận, hoặc các thứ cúng dường áo đẹp, thức ăn ngon, hương thơm sắc đẹp cho đến trời người cúng dường đầy ắp thì cũng chẳng mừng. Phải biết tượng này tánh tự không. Tự do tâm ta phân biệt mà sinh thêm bớt hoặc chê bai đều là điên đảo chẳng thật. Như quán tượng ngoài mà quán thân mình. Khi ấy, chẳng thấy thân tướng, lìa các phân biệt. Như thế mà quán sát thân ấy, thấy thật tướng của thân, liền chứng vô Tam-muội tướng. Hễ khi quán sát mà thấy thì bảo là duyên chạm tướng có tướng. Dần dần vào sâu tự nhiên, tức tướng mà không tướng, tức duyên mà không duyên. Nếu chẳng được phương tiện này thì chỉ là ngay đó quán không, mà chẳng biết do nhân duyên nào mà không. Mê đắm pháp không ấy sinh ra nhiều dị kiến. Cho nên người tu hành thứ lớp phải có chủ đích? Vì sao thế kẻ ngu phàm phu đối với tự tánh không hình tướng tự sinh ra ngã phân, nghĩa là tự thân mình sinh ra phân biệt ngã, do điên đảo chẳng thật này mà khởi các thứ phân biệt, hoặc cúng dường, hoặc trừ cúng dường, hoặc chửi mắng chê bai, đều dứt bỏ tất cả. Nhưng kẻ quán thân này phải có ngữ quán quán lời nói, quán lời nói vì nhập vào thân quán nên không nói riêng. Nay lược nêu tức là hợp luận. Nay lời nói này từ đâu mà có, nghĩa là từ răng môi, lưỡi, cổ, họng... các duyên, tâm động hơi gió va chạm nhau mà có tiếng này, cũng như trong hang trống tiếng vang không có tự tánh. Phàm phu chẳng biết, cho nên nghe tốt thì sinh vui trái ý thì nổi giận. Nay thật tướng của tiếng như thế, tức biết tiếng này chẳng sinh chẳng diệt, đồng với thật tướng, âm thanh ấy tánh bình đẳng. Kế là liền quán tâm, vì pháp không hình tướng nên quán nghe hiểu biết. Trước từ thô quán, rõ thân này bình đẳng, ngữ này bình đẳng tự biết mà thâm nhập.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! tâm tánh lìa tất cả tướng, suy tư tánh không, phải suy tư đây. Nay Bí Mật Chủ, khi tâm cầu Tam-muội chẳng thể lìa ba đời, tánh đó như thế. Phải (suy nghĩ) mà thường lìa tướng. Lại nữa, Bí Mật Chủ! cũng có thể tự quán sát. Người tu khi ấy đã quán tướng

ngoài kể hiểu rõ nội tâm cũng không, tâm này lia tất cả tướng, ở trong ba đời mà cầu đều chẳng thật có. Như hư không lia ba đời. Tâm cũng giống như thế, ra ngoài ba cõi, ra khỏi pháp trụ diệt. Nhưng phàm ngu vì chẳng hiểu thật tướng của tâm. Lại nữa, Bí Mật Chủ! có tâm tướng, tức là chỗ phân biệt của kẻ ngu phàm phu, nghĩa là tâm lấy tướng chẳng thể hiểu biết, vì chẳng thật vọng khởi nên nói như thế, vì chẳng thật vọng khởi nên có thuyết như thế, nó chẳng thật biết, nghĩa là do có vọng chấp ấy mà chẳng thể biết như thật, suy nghĩ như thế, nghĩa là kẻ phàm phu khởi suy nghĩ ấy. Như thế, nghĩa là phàm phu có phân biệt này. Như trên là thuộc về tâm cú.

Lại nữa, Bí Mật Chủ vì môn Chân ngôn này mà các tu hạnh Bồ-tát, nói tướng dẫn vô tướng, nghĩa là phải hiểu biết có tướng mà khởi vô tướng, tức là các Bồ-tát suy nghĩ như thế mà được Tam-muội vô tướng. Do được trụ ở Tam-muội Vô tướng, này Bí Mật Chủ! Người ấy sẽ được dứt hết vọng. Chân ngôn thật tướng thật thể hiện tiền, đi đứng ngồi nằm thường hiện tiền. Nói, chân ngôn do Như Lai thường thân đối mà tự trụ. Do biết thể Chân ngôn như mười dụ trước tức là tướng Tất-địa. Vọng nghĩa tâm của ta, ngu của ta, trí của ta thuận ta nghịch ta tự sinh các tướng mê đắm. Vì có luống dối ở trước cho nên tất cả thân miệng cũng đều là luống dối. Cho nên chẳng biết là việc gì, tức là chẳng thấy chân thật, chẳng thấy chân thật, do đó như trẻ con chẳng hiểu biết gì. Nếu khi thấy tâm thật tướng thì tự nhiên lia tất cả hý luận phân biệt như thế. Vì chẳng biết tâm thật tướng mà sinh vọng chấp nên gọi là phàm phu. Nếu hiểu biết thì gọi là Chư Phật.

Khế Kinh nói: Bí Mật Chủ, này mà hạnh Chân ngôn chứng được định vô tướng, do trụ định vô tướng này mà tất cả chân ngôn do Như Lai nói điều hiện tiền chứng đắc, nên gọi là thân đối, khi chứng lý như thế gọi là thường trụ. Đây là văn kinh dẫn không đủ, phải xem kinh mà xét kỹ. Ý này nói: Bồ-tát tu hạnh chân ngôn này khi lia tướng tu hành như thế thì gọi là trụ định vô tướng. Do trụ Tam-muội vô tướng này nên Như Lai nói ra tất cả Chân ngôn đều hiện tiền chứng đắc. Nên gọi là thân đối. Khi chứng lý như thế thì gọi là thường trụ. Trụ, là đồng với Phật trụ. Nay phẩm này kể là hợp với mười tâm mà nói. Nói nghĩa thứ lớp, vì trước đó nói bất tiện cho nên trong đây kết hội mà nói. Đây là nói văn kinh từ trước đại ý chẳng gì hơn hạnh này, nghĩa là miệng đọc chân ngôn, thân bắt pháp ấn, ý quán Phật. Nhưng ba việc này đều là pháp duyên sinh, duyên hợp mà có, đều không có tự tánh, chẳng sinh chẳng diệt tức là tự môn A tánh pháp giới. Phàm phu chẳng biết (làm)

sao vào được? Cho nên Phật trước nói ba môn Chân ngôn này, dần dần được Tam-muội. Cho đến đích thân thấy Bốn tôn, thấy các thứ cảnh thần biến, cũng là tâm có sự dính, mắc, chẳng trụ được ở ba bình đẳng. Nay nhập nói vào pháp môn ba bình đẳng. Nếu người tu ở trong tâm Du-già lại quán sát như thế, lia thân, miệng, ý phân biệt hý luận, liền được hiện tiền mà chứng thật tướng Chân ngôn đồng với Phật trụ, tức tự thể thường trụ đồng với Như Lai.
